

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày: 22/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Tống Ngọc Thị Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1999. Nơi sinh xã NL, huyện CG. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn CN, xã NL, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Hn và bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2017 hiện đang ở với bị cáo và ông Huấn.

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Anh Phạm Trung H1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Viết H2, sinh năm 1986.

+ Anh Trịnh Đình V, sinh năm 1988.

+ Anh Tống Văn S, sinh năm 1995.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Nga) và anh Phạm Trung H1, sinh năm 1991, ở thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cùng làm công nhân tại công ty Brother, ở khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, khi H đi bộ ở công công ty Brother thì gặp anh H1 đi ngược chiều, anh H1 bị rơi thẻ ATM, H nhặt thẻ ATM của anh H1 nhưng không trả lại. Ngày 01/7/2021 anh H1 ngồi uống nước thì H ngồi phía sau anh H1 và nhìn thấy anh H1 nhập mật khẩu điện thoại các dãy số 140491, H ghi nhớ và lưu vào điện thoại của H. Khoảng 18 giờ ngày 09/7/2021 H đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank trong công ty Brother, dùng thẻ ATM của anh H1, nhập mật khẩu điện thoại của anh H1 là “140491” thì đúng là mật khẩu của thẻ ATM và thao tác rút tiền các lần là 5.000.000 đồng và 300.000đồng. Ngày 14/7/2021 H đến cây ATM tại phòng giao dịch ngân hàng Vietcombank gần công khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tiếp tục dùng thẻ của anh H1, thao tác rút số tiền 50.000đồng. Để tránh sự phát hiện, ngày 08/8/2021 H mang thẻ ATM đến trả anh H1 và nói dối Ngân hàng nhờ H trả lại thẻ cho anh H1. Anh H1 nhận thẻ và kiểm tra tài khoản ATM không có tiền nên đưa thẻ ATM cho H nhờ kiểm tra giúp. H biết vào ngày 9, 10 hàng tháng công ty Brother sẽ trả lương cho công nhân qua tài khoản nên H tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong thẻ ATM của anh H1. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H đến cây ATM của ngân hàng Vietcombank trong công ty Brother nhập mật khẩu và thao tác rút của Hậu lần lượt được số tiền 6.200.000 đồng. Sau đó, H về phòng trọ của anh H1 trả thẻ ATM cho Hậu. Tổng số tiền H trộm cắp của Hậu là 11.550.000đồng, H đã sử dụng để trả nợ cho anh Nguyễn Viết H2 số tiền 300.000 đồng, anh Trịnh Đình V số tiền 1.100.000 đồng, trả nợ cho anh Tống Văn S số tiền 450.000 đồng và chi tiêu cá nhân 7.250.000 đồng, còn lại 2.450.000 đồng cất giấu ở tủ cá nhân của công ty. Ngày 19/8/2021, do nghi ngờ H trộm cắp tài sản, anh H1 có đơn trình báo, vụ án được điều tra làm rõ.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng quản lý 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu vàng. Ngày 21/8/2021 H giao nộp số tiền số tiền 2.450.000 đồng; 01 điện thoại Vsmart, màu xanh.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng trả lại cho anh H1 số tiền 2.450.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H1 đã nhận lại 2.450.000 đồng và yêu cầu H bồi thường tiếp số tiền đã chiếm đoạt của anh H1 là 9.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSCG ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường anh Phạm Trung H1 số tiền 9.100.000 đồng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch tiêu hủy **chiếc 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu vàng**; Tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị 01 chiếc điện Vsmart, màu xanh.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 455.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận lợi dụng anh H1 đánh rơi thẻ ATM đã lết nút nhìn trộm mật khẩu điện thoại của anh H1 để nhập mật khẩu chiếm đoạt tiền trong tài khoản ATM của anh H1. Bị cáo khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: trong thời gian từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/8/2021, tại cây ATM của ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam đặt tại công ty Brother và khu vực cổng khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thị H (tên gọi khác là Nga) 2 lần chiếm đoạt tổng số tiền 11.550.000đồng trong tài khoản ATM của anh Phạm Trung H1.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hai hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi hành vi đều cấu thành 1 tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm công nhân, là mẹ đơn thân nuôi con nhỏ thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của anh H1 tổng số tiền là 11.550.000đ, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.450.000đ, ngày 26/10/2021 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại số tiền này, nay bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 9.100.000đ. Do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H1 số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Vsmart, màu xanh của bị cáo, sử dụng vào việc lưu giữ mật khẩu để rút tiền trong thẻ ATM của anh H1, cần tịch thu giá trị điện thoại sung quỹ Nhà nước; chiếc mũ lưỡi trai bằng vải bị cáo sử

dụng để thực hiện các lần rút tiền nhằm tránh sự phát hiện của camera, do không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Trịnh Đình V, Nguyễn Viết H2, Tống Văn S được bị cáo trả nợ nhưng không biết là tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho anh Phạm Trung H1 số tiền 9.100.000đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị 01 chiếc điện Vsmart, vỏ màu xanh, số imei 1 là 355123113900998, imei 2 là 355123113901004 được niêm phong trong phòng bì dán kín.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu vàng, trên thân mũ có hình chuột mickey màu đỏ, trắng, đen vàng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 đồng án phí dân sự.

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA Hình sự Công an H. Cẩm Giàng ;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm